

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 26... /GTr-CAG

An Giang, ngày 14 tháng 07 năm 2022

V/v: Giải trình chênh lệch
lợi nhuận sau thuế BCTC
quý II - 2022

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán nhà nước.
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).

1. Tổ chức đại chúng: Công ty Cổ phần Cảng An Giang

2. Mã chứng khoán: CAG

3. Trụ sở chính: Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Điện thoại: (0296) 3831 447 – (0296) 3831 535; Fax: (0296) 3831 129.

4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1600125108 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh An Giang cấp lần đầu ngày 29/03/2011, cấp thay đổi lần thứ 01 ngày 11/01/2016.

5. Nội dung: Giải trình chênh lệch biến động lợi nhuận sau thuế quý II năm 2022 so với quý II năm 2021.

Theo kết quả hoạt động kinh doanh quý II năm 2022, lợi nhuận sau thuế của Công ty Cổ phần Cảng An Giang tăng 2.408 triệu đồng, tỷ lệ tăng so quý II năm 2021 (biến động hơn 10%). Công ty giải trình như sau:

ĐVT: VND

Số tt	Chỉ tiêu	Quý II năm 2022	Quý II năm 2021	chênh lệch	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)	(6)=(5)/(4)x100
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	23.466.581.085	10.510.014.136	12.956.566.949	123,28
2	Giá vốn hàng bán	16.895.014.398	8.052.047.328	8.842.967.070	109,82
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	6.571.566.687	2.457.966.808	4.113.599.879	167,36
4	Doanh thu hoạt động tài chính	711.815.747	666.567.330	45.248.417	6,79
5	Chi phí tài chính	0	480.129	(480.129)	-
6	Chi phí bán hàng	354.691.030	251.247.590	103.443.440	41,17



Số tt	Chỉ tiêu	Quý II năm 2022	Quý II năm 2021	chênh lệch	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)	(6)=(5)/(4)x100
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.644.831.148	2.238.953.789	405.877.359	18,13
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	4.283.860.256	633.852.630	3.650.007.626	575,84
9	Thu nhập khác	228	2.980.220	(2.979.992)	(99,99)
10	Chi phí khác	514.760.318	0	514.760.318	(514.760.318)
11	Lợi nhuận khác	(514.760.090)	2.980.220	(517.740.310)	(17.372,55)
12	Tổng lợi nhuận trước thuế	3.769.100.166	636.832.850	3.132.267.316	491,85
13	Chi phí thuế TNDN hiện hành	866.972.097	143.058.143	723.913.954	-
14	Lợi nhuận sau thuế TNDN	2.902.128.069	493.774.707	2.408.353.362	487,74

- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 12.956 triệu đồng, giá vốn hàng bán tăng 8.843 triệu đồng làm cho lợi nhuận gộp tăng 4.114 triệu đồng .

- Doanh thu tài chính tăng 45 triệu đồng, chi phí tài chính không biến động làm cho lợi nhuận tăng 45 triệu đồng .

- Chi phí bán hàng tăng 103 triệu đồng, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 406 triệu đồng làm lợi nhuận giảm 509 triệu đồng .

Chính 3 yếu tố trên và lợi nhuận khác giảm 518 triệu đồng, chi phí thuế TNDN hiện hành tăng 724 triệu đồng làm tổng lợi nhuận sau thuế tăng 2.408 triệu đồng

Trên đây là giải trình tình hình biến động lợi nhuận sau thuế quý II năm 2022 so với quý II năm 2021 của Công ty Cổ phần Cảng An Giang, xin báo cáo đến Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, HNX và Quý cổ đông được biết

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



Bùi Thành Hiệp